TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THOẠI SƠN** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HS-ST
Ngày: 07-01-2025.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Bé Thi.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quang Thái và bà Nguyễn Thị Ngọc Hà.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Quốc Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Trọng Hữu – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 110/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2024/QĐXXST-HS ngày 24-12-2024 đối với:

Bị cáo: **Lê Ngô Quốc T**, sinh ngày 11 tháng 4 năm 2008 tại thành phố Cần Thơ. Nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H (đã chết) và bà Ngô Kim Đ; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo được tại ngoại trong quá trình điều tra; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Đỗ Khoa K** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp viên pháp lý nhà nước tỉnh A (có đơn vắng mặt).

Người đại diện hợp của bị cáo: Bà **Ngô Kim Đ**, sinh năm 1974; nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ (có mặt).

Bị hại: Ông **Đặng Văn T1** (đã chết);

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Chị **Đặng Thị Lài E**, sinh ngày 15 tháng 4 năm 2000; nơi cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà **Nguyễn Thị H1**, sinh năm 1954; nơi cư trú: Tổ D, Khu phố C, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

- Ông **Phạm Thanh T2**, sinh năm 1982; nơi cư trú: Khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

- Ông **Nguyễn Minh T3**, sinh năm 1972; nơi cư trú: Ấp L, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

Người làm chứng:

- Bà **Ngô Thị Mỹ H2**, sinh năm 1963; nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện T, tỉnh An Giang (có mặt).

- Ông **Nguyễn Văn T4**, sinh năm 1963; nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện T, tỉnh An Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 25-7-2024 tại km 62 đường Q thuộc ấp H, xã P, huyện T, tỉnh An Giang. Lê Ngô Quốc T sinh ngày 11-4-2008 điều khiển xe gắn máy biển số 60FU-1383 (có dung tích xi lanh 49cm^3) lưu thông trên Quốc lộ H, hướng Cần Thơ - Rạch G trên đường đi làm về nhà, do thiếu quan sát T không nhìn thấy Đặng Văn T1, Nguyễn Minh T3 đang đi bộ cùng chiều phía trước nên xe gắn máy do T điều khiển đụng vào người ông T1 ngã xuống đường bất tỉnh, ông T1 được mọi người đưa đến Bệnh viện Đ1 cấp cứu, đến ngày 26-7-2024, T1 chết; riêng T3 bị sây sát nhẹ nên không yêu cầu giám định thương tích.

* **Vật chứng thu giữ:** Xe gắn máy biển số 60FU - 1383, nhãn hiệu KWASHAKI, loại Max III, số máy VHLFM139FMB00007280, số khung RMNDCBCMN9H004280; mũ bảo hiểm màu đỏ.

** Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 25/7/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T ghi nhận:*

Hiện trường xảy ra tai nạn giao thông đường bộ nằm trên Quốc lộ H, thuộc ấp H, xã P, huyện T. Đoạn đường thẳng, được trải nhựa tương đối bằng phẳng, tầm nhìn không bị che khuất, đường bị ẩm ướt do mưa; không có dãy phân cách; không có vạch kẻ đường, không có vạch kẻ hay biển báo dành cho người đi bộ

Đường rộng 8.7m, mỗi phần đường rộng 4.35m, nơi xảy ra tai nạn nằm tại phần đường bên phải Quốc lộ H (hướng T - Kiên Giang). Chọn trụ điện ký hiệu 473-472/TT/198 và mép lề bên phải Quốc lộ H (hướng T - Kiên Giang) làm điểm mốc, lề chuẩn.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường theo hướng T - Kiên Giang và từ trái qua phải, ghi nhận:

- Vị trí số 01 là vết cày dạng thẳng, không liên tục, kích thước (1.8 x 0.013)m. Đầu vết cày cách mốc chuẩn 11.85m, cách lề chuẩn 1.15m; điểm cuối vết cày cách lề chuẩn 0.65m.

- Vị trí số 02 là vết cày dạng thẳng, liên tục, nằm bên trái và song song với vết cày vị trí số 1, kích thước (1.5 x 0.007)m. Đầu vết cày cách lề chuẩn 1.2m; cách đầu vết cày vị trí số 1 là 0.3m; điểm cuối vết cày cách lề chuẩn 1.1m.

- Vị trí số 03 là vết cày, dạng thẳng, liên tục, kích thước (0.45 x 0.01)m, nằm song song với lề phải; đầu vết cày cách lề chuẩn 2m, cách điểm cuối vết cày vị trí số 2 là 1.9m; điểm cuối vết cày cách lề chuẩn 2m.

- Vị trí số 04 là vết cày, dạng chấm, kích thước (4 x 2)cm; cách lề chuẩn 1.3m, cách điểm cuối vết cày vị trí số 3 là 0.75m.

- Vị trí số 05 là xe máy biển số 60FU - 1383, nằm nghiêng về bên trái (theo hướng xe), trục trước xe quay về hướng lề phải, cách lề chuẩn 0.9m và cách vị trí số 4 là 0.65m. Trục sau quay về hướng quán cà phê "Năm Viện" + quầy thuốc tây "Thiên Vy", cách lề chuẩn 2m, cách mốc chuẩn 16.2m.

- Vị trí số 06 là vết màu nâu nhạt (nghi máu - bị ẩm ướt do mưa), kích thước (20 x 10)cm. T5 vết cách lề chuẩn 0.3m, cách trục sau xe máy vị trí số 05 là 2.8m và cách điểm đầu vết cày vị trí số 1 là 6.3m.

** Kết quả khám nghiệm phương tiện ngày 25/7/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T ghi nhận:* Xe mô tô biển số 60FU - 1383, nhãn hiệu KWASHAKI, loại Max III, màu đỏ trắng, số máy VHLFM139FMB00007280, số khung RMNDCBCMN9H004280, kích thước toàn bộ xe: (1.9 x 0.65 x 0.98)m. Ghi nhận các dầu vết như sau:

+ Ốp nhựa đèn chiếu sáng và đèn chiếu sáng trước bị bể vỡ hoàn toàn. Ốp nhựa trước đồng hồ có vết trày xước làm mất sơn + mài mòn nhựa có hướng từ trái qua phải, kích thước (19 x 5)cm. Nắp trên tay lái bên phải bị trày xước làm mất sơn + mài mòn nhựa, KT (3 x 0.8)cm. Ốp nhựa đầu tay lái phía trước bị nứt gãy, dài 10.5cm. Mặt trên ốp nhựa phải trước tay lái bị trày xước làm mài mòn nhựa + mất sơn, kích thước (3.8 x 0.8)cm.

+ Ốp cao su tay lái bên trái bị trày xước làm mài mòn có hướng từ trái qua phải, KT (2 x 1.5)cm. Đầu núm ghi-đong bị trày xước làm mài mòn nhựa, kích

thước (2 x 1.2)cm. Không có gương chiếu hậu. Gác chân trước bên trái bị cong hướng từ trước ra sau. Đầu cao su đen của gác chân trái bị nứt gãy.

+ Mặt dưới cảng gác chân bên trái bị trày xước làm mài mòn kim loại, hướng từ trước ra sau, kích thước (2.5 x 0.5)cm. Mặt ngoài, bên trái cảng nắm chống chân giữa bị trày xước làm mài mòn kim loại, hướng từ trước ra sau và từ dưới lên, kích thước (4.5 x 1)cm. Không có ốp nhựa cụm đèn sau.

** Kết luận giám định tử thi số 158 ngày 29/7/2024 của Phòng K1 - Công an tỉnh A, ghi nhận*: Tử thi Đặng Văn T1 sinh năm 1975. Các kết quả chính qua giám định:

- Sây sát da rải rác nhiều nơi trên cơ thể; bầm tụ máu dưới da vùng đính - chẩm - thái dương hai bên; nứt sọ thái dương - đính - chẩm phải kích thước (19 x 0.2)cm; nứt sọ thái dương - đính trái kích thước (12 x 01)cm; máu tụ dưới màng cứng bán cầu não phải; dập phù não. Nguyên nhân chết do chấn thương sọ não nặng, xuất huyết dưới nhện, dập phù não.

** Kết luận giám định số 1250 ngày 30/9/2024 của Phòng K1 - Công an tỉnh A, kết luận:* Trích xuất 17 ảnh từ dữ liệu 02 tập tin video lưu trữ trong đĩa DVD do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T gửi giám định, chi tiết thể hiện trong phục lục kèm theo.

** Biên bản kiểm tra nồng độ cồn ngày 25/7/2024 của Công an huyện T, ghi nhận:* Lê Ngô Quốc T, nồng độ cồn 0.00mg/l.

** Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 25/7/2024 của Công an xã P, ghi nhận:* Lê Ngô Quốc T âm tính với ma túy.

* **Trách nhiệm dân sự**: Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường xong; không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Cáo trạng số 115/CT-VKSTS ngày 28-11-2024, bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang truy tố về tội: " *Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa,

Bị cáo đều khai nhận: Bị cáo đã thực hiện hành vi như nội dung vụ án đã nêu.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo bà Ngô Kim Đ; người đại diện hợp pháp

của bị hại chị Đặng Thị Lài E; người làm chứng bà Ngô Thị Mỹ H2, ông Nguyễn Văn T4 có mặt tại phiên tòa khai nhận phù hợp với nội dung vụ án đã nêu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H1, ông Phạm Thanh T2, ông Nguyễn Minh T3 vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra khai nhận phù hợp với nội dung vụ án đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 91; Điều 98; Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo T từ 09 tháng đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 03 năm.

Về vật chứng của vụ án: Trả lại xe mô tô biển số 60FU - 1383, nhãn hiệu KWASHAKI cho ông Phạm Thanh T2 và trả lại mũ bảo hiểm màu đỏ cho người đại diện hợp pháp của bị hại là chị Đặng Thị Lài E.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và đại diện gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, nên không đặt ra xem xét.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Nội dung bản luận cứ bào chữa của người bào chữa cho bị cáo: Người bào chữa thống nhất với tội danh, điều luật, những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị; ngoài ra, bị cáo còn có hoàn cảnh sống rất đáng thương, cha bị cáo mất sớm nên bản thân bị cáo còn nhỏ tuổi (16 tuổi 03 tháng) nhưng vẫn đi làm để phụ giúp gia đình, công việc làm vào ban đêm đến sáng bị cáo điều khiển xe về nhà do buồn ngủ, thiếu quan sát nên xảy ra sự việc nêu trên; đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tuyên phạt bị cáo dưới mức thấp nhất theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo T, bà Đ thống nhất nội dung bản luận cứ bào chữa của người bào chữa và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, bị cáo không tranh luận bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; đại diện bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo có đơn xin vắng mặt và bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H1, ông Phạm Thanh T2, ông Nguyễn Minh T3 vắng mặt không có lý do, mặc dù Tòa án đã tống đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử vụ án. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 291 và Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng về thời gian, địa điểm, hậu quả của hành vi phạm tội, kết luận giám định cùng các tang vật đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa hôm nay. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 25-7-2024 tại km 62 đường Q thuộc ấp H, xã P, huyện T, tỉnh An Giang. Lê Ngô Quốc T điều khiển xe gắn máy biển số 60FU-1383 (có dung tích xi lanh 49cm^3), do thiếu quan sát Tỷ điều khiển đụng vào người ông Đặng Văn T1, ông Nguyễn Minh T3; hậu quả ông T1 tử vong, ông T3 bị sây sát nhẹ. Hành vi của bị cáo đã vi phạm Điều 8 của Luật giao thông

đường bộ và đủ yếu tố cấu thành tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng đã xâm phạm đến tính mạng của người khác, mặt khác còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự xã hội ở địa phương trong lĩnh vực giao thông đường bộ. Đây là loại tội phạm xảy ra nhiều trên địa bàn huyện T hiện nay.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại; đại diện gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4.3] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[5] Xét thấy, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi (16 tuổi 03 tháng 13 ngày) nên khả năng nhận thức của bị cáo về tính chất nguy hiểm cho xã hội còn hạn chế. Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 91 của Bộ luật Hình sự năm 2015 về nguyên tắc xét xử đối với người dưới 18 tuổi phạm tội và Điều 100 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để áp dụng hình phạt đối với bị cáo, không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình bị hại và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về vật chứng của vụ án:

- 01 (một) xe gắn máy biển số 60FU - 1383, nhãn hiệu: KWASHAKI, số loại: 50, màu sơn: Đỏ trắng, số khung: RMNDCBCMN9H004280, số máy VHLFM139FMB00007280 (đã qua sử dụng). Đây là tài sản của ông Phạm Thanh T2 và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại xe trên cho ông T2.

- 01 (một) mũ bảo hiểm màu đỏ (đã qua sử dụng). Đây là tài sản của bị hại, người địa diện hợp pháp của bị hại chị Đặng Thị Lài E yêu cầu được nhận lại nên cần trả lại cho chị Lài E.

[8] Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo (người dưới 18 tuổi phạm tội).

[9] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Xét bản luận cứ bào chữa của người bào chữa là có cơ sở về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hoàn cảnh sống của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Xét ý kiến và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn phân tích về tính chất mức độ phạm tội, đặc điểm nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị tội danh, điều luật áp dụng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lê Ngô Quốc T phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 91; Điều 98; Điều 100 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Ngô Quốc T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện V, thành phố Cần Thơ nhận được Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Lê Ngô Quốc T cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã V trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án Hình sự.

Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo T.

2. Căn cứ khoản Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho ông Phạm Thanh T2: 01 (một) xe gắn máy biển số 60FU - 1383, nhãn hiệu: KWASHAKI, số loại: 50, màu sơn: Đỏ trắng, số khung: RMNDCBCMN9H004280, số máy VHLFM139FMB00007280 (đã qua sử dụng).

Trả lại cho chị Đặng Thị Lài E: 01 (một) mũ bảo hiểm màu đỏ (đã qua sử dụng).

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29-11-2024)

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo; đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bào chữa; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H1, ông Phạm Thanh T2, ông Nguyễn Minh T3 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Cơ quan điều tra CA huyện Thoại Sơn;
- Cơ quan THAHS huyện Thoại Sơn;
- UBND xã Vĩnh Trinh, huyện Vĩnh Thạnh, Tp.Cần Thơ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Dương Thị Bé Thi